

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### 1. Yêu cầu về vật liệu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính xây dựng: xi măng, thép, cát, đá các loại, gạch xây, Thanh cao su trương nở, dung dịch chống thấm, gạch nền, gạch ốp tường, Sơn tường, bột bả, trần thả tấm nhựa, trần thạch cao, cửa đi, sơn sắt thép. - Thiết bị điện; dây, đèn Led, công tắc - Thiết bị nước: Ống nước, phụ kiện kèm theo, thiết bị vệ sinh các loại - Các loại vật liệu khác theo hồ sơ thiết kế	- Có bảng kê đầy đủ về chủng loại vật tư, vật liệu; có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; có nêu thông số kỹ thuật đầy đủ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và TCVN hiện hành - Có cam kết về chủng loại vật tư đáp ứng theo yêu cầu trong hồ sơ thiết kế được duyệt và thẩm định	Đạt
	- Không có bảng kê hoặc có bảng kê nhưng không đầy đủ về chủng loại; nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; thông số kỹ thuật đầy đủ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và TCVN hiện hành. - Không có cam kết về chủng loại vật tư đáp ứng theo yêu cầu trong hồ sơ thiết kế được duyệt	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt.	Đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt
--	-------------------------------------	-----------

## 2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1 Giải pháp thi công tháo dỡ	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công hợp lý, đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu của Việt Nam và có nêu rõ quy trình, tiêu chuẩn áp dụng trong việc thi công, nghiệm thu và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành của Việt Nam, hoặc không nêu rõ quy trình, tiêu chuẩn áp dụng trong việc thi công, nghiệm thu, hoặc có nêu nhưng sử dụng các tiêu chuẩn cũ đã hết hiệu lực	Không đạt
2.2 Giải pháp thi công, quy trình thi công chống thấm	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công hợp lý, đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu của Việt Nam và có nêu rõ quy trình, tiêu chuẩn áp dụng trong việc thi công, nghiệm thu và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành của Việt Nam, hoặc không nêu rõ quy trình, tiêu chuẩn áp dụng trong việc thi công, nghiệm thu, hoặc có nêu nhưng sử dụng các tiêu chuẩn cũ đã hết hiệu lực	Không đạt
2.3 Giải pháp thi công phân xây tường mới	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công hợp lý, đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu của Việt Nam và có nêu rõ quy trình, tiêu chuẩn áp dụng trong việc thi công,	Đạt

	<p>nghiệm thu và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng</p> <p>Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành của Việt Nam, hoặc không nêu rõ quy trình, tiêu chuẩn áp dụng trong việc thi công, nghiệm thu, hoặc có nêu nhưng sử dụng các tiêu chuẩn cũ đã hết hiệu lực</p>	<p></p> <p>Không đạt</p>
2.4 Giải pháp thi công phần hoàn thiện( Cạo bỏ lớp vôi, Sơn bề tường, lát gạch nền, lắp dựng cửa đi, GCLD trần....vv)	Có giải pháp hợp lý, phù hợp với nội dung công việc của gói thầu, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không có giải pháp hợp lý, không phù hợp với nội dung công việc của gói thầu, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình, chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
2.5 Giải pháp thi công phần điện và cấp nước khu vệ sinh, cấp nước khu chính	Có giải pháp hợp lý, phù hợp với nội dung công việc của gói thầu, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không có giải pháp hợp lý, không phù hợp với nội dung công việc của gói thầu, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình, chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
2.6 Giải pháp thi công nền sân, mương thoát nước	Có giải pháp hợp lý, phù hợp với nội dung công việc của gói thầu, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không có giải pháp hợp lý, không phù hợp với nội dung công việc của gói thầu, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình, chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 và 2.6 xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3. Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và Ban chỉ huy tại công trường; Trong đó thuyết minh rõ sơ đồ; mô tả mối quan hệ giữa trụ sở chính và ban chỉ huy công trường, đặc biệt là trách nhiệm cụ thể của Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật và các thành viên trong ban chỉ huy công trình, thuyết minh biện pháp quản lý nhân sự trên công trường	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và Ban chỉ huy tại công trường; hoặc có sơ đồ nhưng không thuyết minh rõ sơ đồ, không mô tả mối quan hệ giữa trụ sở chính và ban chỉ huy công trường, không ghi rõ trách nhiệm của Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật và các thành viên trong ban chỉ huy công trình, hoặc không có biện pháp quản lý nhân sự trên công trường	Không đạt
3.2 Biện pháp tổ chức công trường của nhà thầu trong điều kiện trời mưa, bão, lụt	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công hợp lý, đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn thi công và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có giải pháp khả thi hoặc có nêu nhưng không đầy đủ, chưa hợp lý	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

#### 4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày .	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

#### 5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp kiểm tra bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công gồm những nội dung như: Sơ đồ quản lý chất lượng, biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công, các khâu thi công; biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu; nhật ký thi công, hệ thống biên bản nghiệm thu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	- Có đề xuất biện pháp kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, thí nghiệm bảo đảm chất lượng nguyên liệu, vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	- Không có đề xuất biện pháp kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, thí nghiệm bảo đảm chất lượng nguyên liệu, vật liệu đầu vào hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

## 6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định về an toàn lao động	Đạt
	Không có biện an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp với các quy định về an toàn lao động.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định về phòng cháy chữa cháy	Đạt

lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy	Không đạt
<b>6.3. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Đặc biệt đề xuất biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường khu lán trại không gây ảnh hưởng đến môi trường, đời sống của người dân khu vực lân cận, không gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt của người dân.</li> <li>- Có đề xuất biện pháp xử lý chất thải do dầu mỡ của máy móc, thiết bị thi công gây ra và chất thải sinh hoạt hằng ngày của nhân công, ban chỉ huy công trình, biện pháp hoàn trả mặt bằng sau khi tháo dỡ lán trại, nhà vệ sinh tạm,...</li> </ul>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không đề xuất biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường khu lán trại theo đúng yêu cầu.</li> <li>- Không có đề xuất biện pháp xử lý chất thải do dầu mmỡ của máy móc, thiết bị thi công gây ra và chất thải sinh hoạt hằng ngày của nhân công, ban chỉ huy công trình, biện pháp hoàn trả mặt bằng sau khi tháo dỡ lán trại, nhà vệ sinh tạm,...</li> </ul>	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

### 7. Bảo hành của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng công trình	- Có cam kết của nhà thầu về thời gian bảo hành và đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng - Thuyết minh chi tiết biện pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi thi công, nhà thầu phải cam kết thời gian khắc phục những hư hỏng trong thời gian bảo hành, bảo trì công trình	Đạt
	Không có cam kết của nhà thầu về thời gian bảo hành hoặc có nhưng đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. - Không có thuyết minh chi tiết biện pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi thi công hoặc nhà thầu không cam kết thời gian khắc phục những hư hỏng trong thời gian bảo hành, bảo trì công trình	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
<b>8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;</b>		
8.1 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;	Cam kết nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 8.1 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
<b>9. Lưu ý: Giá gói thầu được phê duyệt thuế giá trị gia tăng là 10%, trường hợp trúng</b>		

**thầu giá hợp đồng được điều chỉnh như sau (Giá hợp đồng = (giá dự thầu/1,1)\*1,08 nghĩa là quy đổi về thuế giá trị gia tăng 8% để đảm bảo theo quy định hiện hành. (Theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP, ngày 30/6/2023. Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội) - Nhà thầu tham dự thầu phân tích giá dự thầu áp dụng thuế giá trị gia tăng là 10% để đơn vị tư vấn đánh giá về tài chính và xếp hạng nhà thầu.**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>2</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

---

<sup>2</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.